

Số: /KH-UBND

Na Dương, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Công văn số 5413/STC-THKTXH ngày 02/10/2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2026-2030 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch; UBND xã Na Dương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2026-2030 như sau:

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Na Dương được thành lập theo Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, với diện tích tự nhiên 109,91 km², dân số 24.369 người. Về vị trí địa lý: Phía Bắc giáp xã Lộc Bình và xã Mẫu Sơn; Phía Đông giáp xã Khuất Xá; Phía Tây giáp xã Xuân Dương và xã Thống Nhất; Phía Nam giáp xã Lợi Bắc. Toàn xã có 41 thôn, khu phố với 8 dân tộc cùng sinh sống, gồm: Tày, Nùng, Kinh, Sán Chỉ, H'Mông, Hoa, Dao, Thái. Trên địa bàn có các tuyến giao thông trọng yếu như Quốc lộ 4B, đường tỉnh 248, đường tỉnh 237 và hệ thống đường giao thông nông thôn được đầu tư cơ bản đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, giao thương và phát triển kinh tế - xã hội.

Điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng của xã thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp; tài nguyên khoáng sản phong phú và địa hình phù hợp tạo lợi thế để phát triển công nghiệp năng lượng (than, điện) và các cụm công nghiệp nhẹ. Bên cạnh đó, Na Dương có tiềm năng phát triển du lịch và dịch vụ thông qua liên kết vùng và phát huy các giá trị văn hóa – sinh thái đặc thù.

Trong giai đoạn 5 năm vừa qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột kéo dài gây đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa. Cùng với đó là tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Việc xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; giá trị kinh tế của một số sản phẩm chưa cao; chưa hình thành được chuỗi liên kết trong chế biến lâm sản như nhựa thông, gỗ; tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND, sự quản lý, điều hành quyết liệt của UBND xã, cùng với sự nỗ lực của các ban, ngành, đoàn thể và tinh thần vượt khó, đoàn kết của Nhân dân các dân tộc trong xã, Na Dương đã từng bước khắc phục khó khăn, phát huy tiềm năng, lợi thế, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021–2025, tạo nền

tăng và động lực quan trọng cho giai đoạn phát triển 2026–2030.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

Kinh tế của xã tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, đồng thời giảm dần tỷ trọng nông – lâm nghiệp. Thu ngân sách hằng năm đạt và vượt kế hoạch; công tác quản lý thu, chi ngân sách được chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ và khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp cơ bản ổn định; năng suất, chất lượng được nâng lên:

Trên địa bàn đã hình thành nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả; sản lượng lương thực được duy trì ổn định. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi được tăng cường.

Diện tích gieo trồng hằng năm duy trì ổn định 2.655 ha, đạt 100% chỉ tiêu; sản lượng lương thực bình quân 7.426 tấn/năm, vượt mục tiêu đề ra, giá trị kinh tế ước đạt 72 tỷ đồng/năm. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực; cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại nhỏ; công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai đồng bộ, kịp thời nên đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt. Tổng đàn duy trì hằng năm gồm: đàn lợn từ 8.500–8.900 con; đàn trâu, bò 1.040 con; đàn dê trên 325 con; đàn gia cầm từ 10.300–10.500 con. Công tác trồng và bảo vệ rừng được triển khai hiệu quả; diện tích rừng trồng mới và rừng đan xen đạt 136,7 ha; không xảy ra cháy rừng trên địa bàn.

1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh được quan tâm đẩy mạnh thực hiện:

Công tác xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo quyết liệt; các tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao được duy trì. Xã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Hạ tầng phục vụ mục tiêu xây dựng đô thị văn minh tiếp tục được quan tâm đầu tư. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại thị trấn được triển khai từ nhiều nguồn vốn, theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm; diện mạo đô thị có chuyển biến tích cực. Xã đã hoàn thành 01 tuyến phố văn minh và xây dựng 01 khu dân cư kiểu mẫu.

1.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại, dịch vụ và du lịch:

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Toàn xã có trên 735 cơ sở kinh doanh

dịch vụ (tăng 173 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ, chủ yếu là dịch vụ ăn uống và bán lẻ hàng hóa); các cơ sở này đã giải quyết việc làm cho hơn 1.120 lao động, đạt 100% kế hoạch. Xã có lợi thế về tài nguyên khoáng sản, là địa bàn trọng điểm phát triển công nghiệp năng lượng và vật liệu xây dựng. Các dự án trọng điểm như Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II và các Cụm công nghiệp Na Dương 1, 2, 3... đang được đẩy mạnh hoàn thiện và triển khai.

1.4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và công tác quy hoạch:

Hệ thống giao thông được quan tâm đầu tư; nhiều tuyến đường bê tông xi măng được triển khai từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước, xã hội hóa và sự đóng góp của Nhân dân. Xã huy động Nhân dân ra quân đầu xuân thực hiện làm đường giao thông, thủy lợi, vệ sinh môi trường, phát quang và tu sửa các tuyến đường liên thôn, liên khu, đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống cấp nước sạch được nâng cấp, sửa chữa; tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,8%. Các công trình trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, trụ sở làm việc được đầu tư, bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động chuyên môn. Công tác lập và triển khai quy hoạch phát triển đô thị được thực hiện nghiêm túc. Xã sắp xếp lại khu vực bán hàng tại chợ; tăng cường tuyên truyền và phổ biến quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ, hoạt động xây dựng và cấp phép xây dựng nhà ở. Ý thức chấp hành pháp luật về xây dựng và an toàn giao thông của Nhân dân có chuyển biến tích cực; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh giảm đáng kể. Trật tự đô thị cơ bản ổn định; ùn tắc giao thông trong ngày chợ phiên được hạn chế; số vụ va chạm giao thông giảm.

1.5. Công tác quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện theo đúng quy định:

Công tác thu ngân sách hằng năm được chỉ đạo quyết liệt, tập trung vào các khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, phí và lệ phí; kết quả thu ngân sách hằng năm đều vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Tổng thu ngân sách giai đoạn nhiệm kỳ đạt và vượt kế hoạch; chi ngân sách đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát thu – chi ngân sách được triển khai đúng quy định. Chi ngân sách Nhà nước bảo đảm đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên, các chương trình mục tiêu trên địa bàn và chế độ dành cho đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp xã hội. Công tác kiểm soát chi được thực hiện đúng theo Luật Ngân sách Nhà nước.

1.6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường; khoa học và công nghệ; giải phóng mặt bằng:

Công tác quản lý đất đai được tăng cường; xã tổ chức kiểm tra, lập biên bản đối với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng đất. Xã thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, tặng cho, chuyển nhượng...; chỉ đạo công chức chuyên môn xây dựng kế hoạch đăng ký đất đai cho các hộ dân và hướng dẫn cấp giấy cho các thửa đất đủ điều kiện. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tăng từ 61,7% lên 79,43%. Xã lập hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trình cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định. Công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, gồm: Dự án mở rộng khai trường bãi đổ thải nâng công

suất Mỏ than Na Dương; Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn Km18–Km80 Quốc lộ 4B; Dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn II... được triển khai hiệu quả, nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế – xã hội trong thời gian tới.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư tương đối đồng bộ; phong trào khuyến học, khuyến tài được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, xã đã công nhận 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; đến nay 11/15 trường đã được công nhận chuẩn quốc gia đạt 73%, Tuy nhiên năm 2025 các trường Mầm non Na Dương, THCS Na Dương cơ sở vật chất không còn đủ điều kiện để công nhận lại. Chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học được duy trì tốt; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được nâng lên; tỷ lệ học sinh khá, giỏi, chuyển lớp và chuyển cấp đều tăng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị các trường học được đầu tư ngày càng hoàn thiện.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo; chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp; thuốc chữa bệnh được cung ứng đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Xã duy trì đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên, kịp thời. Tình hình dịch bệnh được kiểm soát; tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em đạt 100%. Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm qua từng năm, đến cuối năm 2025 còn 14,12%, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Hoạt động văn hóa – xã hội có chuyển biến tích cực; phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng được duy trì và phát triển; nhiều câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa – thể thao được thành lập. Công tác thông tin, truyền thông; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quan tâm đẩy mạnh; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 88%. Xã chú trọng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; hằng năm tổ chức tốt Lễ hội Xuân ngày 13 (Lễ hội Na Dương) và ngày 14 tháng Giêng âm lịch (Lễ hội Dinh Chùa), góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được chú trọng triển khai.

Công tác giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội được triển khai hiệu quả; các chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ các gia đình chính sách; đến nay không còn hộ gia đình chính sách có mức thu nhập thấp hơn mức sống trung bình của địa phương.

Công tác cấp và quản lý thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 8,07% xuống còn 2,69%; bình quân hằng năm giảm trên 1%. Tỷ lệ lao động có việc làm tăng từ 60% lên 65%. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai hiệu quả, đến cuối năm 2025 đã xây mới 115 nhà và sửa chữa 26 nhà trên địa bàn xã.

3. Lĩnh vực chuyển đổi số; cải cách hành chính

3.1. Chuyển đổi số

Xã Na Dương được trang bị hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice cùng 59 hộp thư điện tử công vụ. Hệ thống hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành. Văn bản được chuyển tải và xử lý kịp thời thông qua hệ thống iOffice và thư điện tử công vụ; cán bộ, công chức chủ động khai thác hệ thống để thực hiện nhiệm vụ.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được duy trì ổn định; xã tham gia đầy đủ các hội nghị trực tuyến của Trung ương, của tỉnh và các ngành liên quan.

3.2. Cải cách hành chính

Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm được xây dựng đầy đủ, bao gồm các nội dung: chỉ đạo, điều hành; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính. Các nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng bộ phận, đơn vị. Xã thực hiện nghiêm túc việc công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình tra cứu và thực hiện.

4. Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tư pháp, đối ngoại

Công tác quốc phòng tiếp tục được củng cố, tăng cường, hằng năm rà soát, cho ra khỏi biên chế những chiến sỹ dân quân hoàn thành nghĩa vụ và xét tuyển thanh niên bổ sung vào biên chế đảm bảo đủ số lượng dân theo quy định.

Công tác an ninh, trật tự được đảm bảo, cơ bản ổn định và giữ vững, tệ nạn xã hội được đẩy lùi, nhân dân yên tâm lao động sản xuất, kinh doanh. Công an xã thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình địa bàn, duy trì chế độ giao ban tháng, quý và làm tốt công tác sơ, tổng kết. Giải quyết kịp thời các vướng mắc, mâu thuẫn, tranh chấp, gây mất trật tự trên địa bàn; tiếp tục phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”: Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân trên khu, thôn và các trường học trên địa bàn về công tác đấu tranh, tố giác, phòng chống các loại tội phạm; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân không vượt biên trái phép sang Trung Quốc; nắm chắc số nhân khẩu đi Trung Quốc làm thuê và số phụ nữ sang Trung Quốc lấy chồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19...

Công tác tư pháp được chỉ đạo triển khai nghiêm túc; thực hiện đúng quy định về quản lý hộ tịch và chứng thực. Xã xây dựng kế hoạch công tác tư pháp hằng năm; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Đã tổ chức trên 80 hội nghị tuyên truyền lồng ghép, với gần 18.000 lượt người tham gia.

Công tác tiếp công dân được duy trì nghiêm túc; đơn thư được giải quyết đúng quy định, không để tồn đọng kéo dài. Xã tiếp nhận 258 đơn phản ánh, kiến

ngợi; tổ chức tiếp công dân 620 ngày, tiếp 200 lượt công dân chủ yếu phản ánh về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp đất đai; các phản ánh khác được phân công xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

Công tác tư pháp được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, thực hiện đúng các quy định về đăng ký quản lý hộ tịch và công tác chứng thực; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tư pháp hằng năm; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật...tổ chức hơn 80 hội nghị tuyên truyền lồng ghép của UBND, MTTQ các đoàn thể và khu, thôn, với gần 18.000 lượt người tham gia.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm; các biện pháp phòng ngừa được triển khai đồng bộ, hiệu quả như: công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; kê khai tài sản của cán bộ theo quy định.

5. Đánh giá tổng quát

5.1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2020–2025, với sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm của tập thể lãnh đạo; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; cùng với sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân, xã Na Dương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Trong tổng số 23 chỉ tiêu chủ yếu, có 19 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội (gồm 12 chỉ tiêu vượt, 07 chỉ tiêu đạt; còn 04 chỉ tiêu chưa đạt). Kinh tế của xã tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; các tiềm năng, lợi thế được khai thác hiệu quả. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ; lĩnh vực nông, lâm nghiệp xuất hiện nhiều mô hình sản xuất hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh được quan tâm đầu tư; công tác chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh. Tổng thu ngân sách hằng năm tăng và vượt kế hoạch đề ra; công tác giải phóng mặt bằng được chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả tích cực. Lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường. Công tác tiếp công dân và đối thoại với Nhân dân được quan tâm; việc giải quyết đơn thư được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, kịp thời.

5.2. Hạn chế

Trong 23 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết, vẫn còn 04 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa được nâng lên tương xứng; việc cụ thể hóa, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng có thời điểm chưa kịp thời, chưa sát với thực tiễn. Nội dung, chất lượng sinh hoạt chi bộ và tinh thần tự phê bình, phê bình ở một số nơi còn hạn chế; năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm của một bộ

phần nhỏ cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên ở một số nơi thực hiện chưa được nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội ở một số khu, thôn còn hạn chế, thiếu giải pháp cụ thể, lúng túng trong vận động Nhân dân.

Kinh tế phát triển chưa bền vững; một số lợi thế của xã chưa được khai thác hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; quy mô sản xuất nhỏ lẻ; liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế; ứng dụng khoa học – kỹ thuật trong sản xuất chưa được đẩy mạnh. Thu hút đầu tư vào hạ tầng kinh tế – xã hội và thương mại chưa tương xứng tiềm năng; công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ hành lang giao thông chưa thực sự có hiệu quả; việc phát hiện, xử lý vi phạm có lúc chưa kịp thời, chưa dứt điểm. Công tác quy hoạch, quản lý đất đai và bảo vệ môi trường còn thiếu chặt chẽ; một số dự án gặp khó khăn trong giải phóng mặt bằng, nhất là liên quan kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Công tác cải cách hành chính những năm đầu nhiệm kỳ thực hiện chưa hiệu quả. Việc giải quyết đơn thư có lúc chưa kịp thời; một số vụ việc còn khiếu kiện vượt cấp. An ninh nông thôn, tranh chấp đất lâm nghiệp vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp; kết quả giảm tai nạn giao thông theo 3 tiêu chí không đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

5.3. Nguyên nhân hạn chế

5.3.1. Về khách quan

Xã Na Dương là địa bàn miền núi, một số thôn còn nhiều khó khăn; trình độ dân trí của một bộ phận Nhân dân không đồng đều; điều kiện kinh tế – xã hội còn hạn chế. Diễn biến thời tiết và dịch bệnh phức tạp đã ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Trình độ sản xuất, phương thức sản xuất, kinh nghiệm và khả năng ứng dụng khoa học – kỹ thuật trong sản xuất của Nhân dân còn hạn chế. Địa bàn rộng, địa hình chia cắt; một số thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn, yêu cầu suất đầu tư lớn trong khi nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là nguồn vốn đầu tư phát triển. Khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế do các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ; đời sống kinh tế của người dân nông thôn còn nhiều khó khăn. Lực lượng đảm bảo an ninh trật tự còn mỏng.

5.3.2 Về chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền có thời điểm chưa thường xuyên, chưa sâu sát và chưa quyết liệt; sự vào cuộc của một số khu, thôn còn thiếu chủ động. Công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị có lúc, có nơi chưa bảo đảm tính thường xuyên. Công tác thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội đôi khi chưa kịp thời. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả phối hợp chưa cao. Lực lượng cán bộ không chuyên trách tại một số khu,

thôn hoạt động chưa hiệu quả, gây khó khăn trong việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ.

5.4. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đã đạt được, những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong nhiệm kỳ qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ cần bám sát và cụ thể hóa nghiêm túc, kịp thời, đúng đắn các chủ trương, đường lối của cấp trên vào điều kiện thực tế địa phương, quan tâm thực hiện thường xuyên, có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong nhân dân.

Hai là: Huy động mọi nguồn lực xã hội, tranh thủ tối đa sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội tại địa phương, đề xứng tầm với sự phát triển Nông thôn mới, đô thị thị trấn và các xã.

Ba là: Cần đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông lâm nghiệp; sử dụng các loại giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, chú trọng đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, kịp thời phổ biến, chuyển giao những tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới cho nhân dân nhằm tạo ra hàng hóa có chất lượng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Bốn là: Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hoá - xã hội, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo; tích cực đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Năm là: Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Sáu là: Cần quan tâm củng cố xây dựng hệ thống chính trị, chăm lo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, đảm bảo lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện; kịp thời sơ, tổng kết rút kinh nghiệm để khắc phục hạn chế, yếu kém; thực hiện tốt công tác cán bộ, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; phát huy tốt vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Bảy là: Thực hiện nghiêm túc các Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026 -2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH 05 NĂM TỚI

1. Bối cảnh thế giới, khu vực

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn

biến nhanh, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ ngày càng gay gắt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh và tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Những thách thức toàn cầu về xung đột, chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, bất ổn xã hội và an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

2. Dự báo tình hình trong nước

Trong những năm tới, kinh tế của đất nước phục hồi và có bước tăng trưởng là tiền đề thuận lợi cho kinh tế - xã hội của tỉnh vươn lên, bứt phá. Hội nhập, quốc tế sâu rộng, độ mở nền kinh tế lớn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mở ra cơ hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Các đột phá về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là đòn bẩy, tạo cơ hội lịch sử mới cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Thể chế tiếp tục được hoàn thiện, các điểm nghẽn, nút thắt từng bước được khơi thông; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; các dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai. Công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; công tác đối ngoại ngày càng mở rộng và hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc.

Sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực, vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục được khẳng định, niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước không ngừng được củng cố, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

3. Dự báo tình hình trên địa bàn tỉnh

Trong những năm tới, tình hình tỉnh Lạng Sơn bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ, thuận lợi đan xen thách thức. Với vị trí đặc địa, giữ vai trò quan trọng về vị trí chiến lược, quốc phòng, an ninh, là cửa ngõ giao thương về kinh tế, khoa học-công nghệ giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc cũng như là đầu cầu kết nối khu vực tự do Trung Quốc- ASEAN; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư các dự án lớn, dự án trọng điểm đang tiếp tục được triển khai đồng bộ đã và đang phát huy hiệu quả, cùng với nền văn hóa đặc sắc, tiềm năng du lịch, thương mại phong phú, Lạng Sơn có điều kiện vươn lên trở thành cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Tuy nhiên, với đặc thù là tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số, trình độ dân trí, xuất phát điểm kinh tế còn thấp, tỷ lệ nghèo, cận nghèo vẫn còn ở mức cao, hạ tầng chưa đồng bộ, quy mô GRDP còn nhỏ, năng xuất lao động thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo thấp; chính sách thương mại biên giới chưa ổn định, ...là những trở ngại lớn; đòi hỏi toàn Đảng bộ

phải có chiến lược đột phá, phát triển bền vững, toàn diện và hiệu quả hơn trong nhiệm kỳ

4. Dự báo tình hình trên địa bàn xã

Trong thời gian tới, một số dự án lớn trên địa bàn hoàn thành đi vào hoạt động; hiệu quả của các chủ trương cải thiện đầu tư kinh doanh; các tiềm năng, lợi thế của xã tiếp tục được khai thác hiệu quả; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng du lịch, dịch vụ sẽ được phát huy; công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, đời sống Nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự ổn định chính trị tiếp tục là tiền đề, động lực cho sự phát triển của xã.

Tuy nhiên, Na Dương vẫn là xã còn nhiều khó khăn. Sản xuất hàng hoá chưa tập trung; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; khả năng huy động các nguồn lực cho đầu tư có hạn; các lĩnh vực văn hoá, xã hội còn gặp một số hạn chế; an ninh nông thôn, tình hình các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tình hình thiên tai, dịch bệnh có thể diễn biến phức tạp, khó lường; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đối tượng bảo trợ xã hội còn phát sinh; tình trạng tranh chấp đất đai trong nhân dân còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp...tạo ra những khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của xã trong 05 năm tới.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm

UBND xã Na Dương xác định quan điểm chỉ đạo trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

- Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập, phát triển trong tình hình mới.

- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để tập trung phát triển, trọng tâm là phát triển hệ thống giao thông và các khu, cụm công nghiệp; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định phát triển văn hóa con người là yếu tố nền tảng. Tăng cường giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn xã, gắn với thu hút khách du lịch.

- Dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng khoa học công nghệ là nội dung trọng tâm để đưa xã Na Dương trở thành địa phương có nền kinh tế phát triển; ứng dụng khoa học công nghệ mạnh mẽ, phát huy tối đa tiềm năng thế mạnh và phù hợp với điều kiện cụ thể của xã. Kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các khu, Cụm công nghiệp, Cảng cạn đã được phê duyệt quy hoạch trên địa bàn xã, tiếp tục quan tâm mở rộng và nâng cao năng

suất khai thác khoáng sản, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các hạng mục dự án nhiệt điện; coi trọng công tác bảo vệ môi trường, sinh thái, phát triển kinh tế theo hướng thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tạo đột phá trong phát triển kinh tế, chuyển đổi số, thu hút đầu tư và xây dựng hạ tầng giao thông, cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, từng bước công nghệ cao; thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch; chăm lo an sinh xã hội; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng xã Na Dương trở thành địa phương phát triển năng động, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030 (17 chỉ tiêu)

2.1 Chỉ tiêu kinh tế (08 chỉ tiêu)

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*trong đó thu nội địa tăng bình quân hằng năm*) > 10%

(2) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 42%.

(3) Số km đường xã được rải nhựa hoặc bê tông 15,4km; số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hoá 41/41 thôn.

(4) Sản lượng lương thực có hạt hằng năm ≥ 7.000 tấn.

(5) Sản xuất điện hằng năm đạt từ 700 triệu KWh; sản lượng tiêu thụ than hằng năm trung bình đạt trên 850.000 tấn;

(6) Các Cụm công nghiệp Na Dương 1, 2, 3 đi vào hoạt động có tỷ lệ lấp đầy trung bình >60%.

(7) Thành lập mới 20 doanh nghiệp và 05 hợp tác xã.

(8) Số lượng khách du lịch 10.000 lượt người.

2.2 Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội (06 chỉ tiêu)

(9) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 trên 60%.

(10) Duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%.

(11) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

(12) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030 ≥ 76 ; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 3%

(14) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đến năm 2030 đạt 90% trở lên.

2.3 Chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu)

(15) Tỷ lệ che phủ rừng 50,03%; trồng rừng hàng năm 100ha.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 80%.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom và xử lý 90%.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục tăng cường, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc.

1.2. Năm bắt thời cơ, chủ động huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công tập trung, ưu tiên các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa trên mọi lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền và đẩy mạnh chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số. Đổi mới, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; tạo môi trường kinh doanh hiện đại, minh bạch, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã.

1.3. Đầu tư nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại. Phát triển du lịch trở thành một động lực tăng trưởng kinh tế. Tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cụm công nghiệp Na Dương 1,2,3 đi vào hoạt động; mở rộng quy mô diện tích và tăng sản lượng khai thác than trên địa bàn; kêu gọi, thu hút đầu tư Cảng cạn Na Dương theo quy hoạch đã được phê duyệt; Đề xuất đầu tư khu trung tâm hành chính phù hợp để đầu tư phát triển các công trình thiết yếu nhằm mục đích phục vụ tốt nhất nhu cầu nhân dân trên địa bàn. Thực hiện quy hoạch chung của xã, xây dựng các quy hoạch vùng, quy hoạch phân khu, nhằm tạo ra môi trường phù hợp cho người dân sinh sống và thu hút đầu tư. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng các dự án, phối hợp với các nhà đầu tư thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư kinh doanh. Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng được khoảng 80 căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân để đáp ứng nhu cầu người có thu nhập thấp và lực lượng nhân công làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

1.4. Phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp, nâng cao đạo đức xã hội, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa con người Na Dương phát triển toàn diện. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển giáo dục, đào tạo nghề

cho người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân. Phấn đấu thực hiện đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

1.5. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội. Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm.

2. Các đột phá phát triển

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, có tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân và khát vọng phát triển.

2.2. Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông; khu, cụm công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông, lâm nghiệp sang phát triển công nghiệp và dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, sản phẩm chất lượng cao; tập trung phát triển kinh tế tập thể, tạo việc làm tại chỗ và thu nhập cho nhân dân trên địa bàn.

2.3. Chuyển đổi số và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; tạo nguồn lực phát triển nội lực kinh tế địa phương thúc đẩy phát triển sản xuất nông lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao với ứng dụng khoa học công nghệ phát triển kinh tế du lịch kết hợp các loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý giữa các ngành lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của xã

1.1. Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ và bao tiêu sản phẩm; phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung đảm bảo an toàn sinh học. Phát triển thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa, tận dụng tối đa diện tích mặt nước để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, nhất là khai thác các sản phẩm từ cây thông, nhựa thông; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông nghiệp, tăng cường quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gây hại cho cây trồng, vật nuôi. Thúc đẩy triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm phát triển các đặc sản của địa phương.

1.2. Tiếp tục phát triển kinh tế thương mại, dịch vụ, du lịch

Phát huy lợi thế tiếp tục phát triển thương mại, hạ tầng thương mại, hệ thống chợ nông thôn, các cửa hàng, cụm công nghiệp, xây dựng chợ Na Dương. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư phát triển du lịch; kêu gọi đầu tư vào Khu du lịch Hồ Nà Cáy, Vùng trũng Na Dương. Quan tâm trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử hiện có để trở thành điểm đến du lịch.

1.3. Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, cụm công nghiệp. Nâng cao hiệu quả quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị

Đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo tiền đề cho sự phát triển của xã trong những năm tiếp theo, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, cụm công nghiệp. Quan tâm đầu tư hạ tầng đô thị hiện đại, đồng bộ theo chuẩn đô thị văn minh; hạ tầng điện, bảo đảm cung cấp đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt; hạ tầng thủy lợi đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên nguồn lực đầu tư kiên cố trường, lớp, trang thiết bị dạy và học, đáp ứng tiêu chí chuẩn quốc gia. Huy động các nguồn lực xã hội hóa để tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, lịch sử; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đất công, bảo đảm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của xã; triển khai cụ thể hóa Quy hoạch xã Na Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, điều chỉnh những bất cập, chồng chéo, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch; công khai các quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy hoạch; xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch. Huy động hiệu quả mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển theo quy hoạch và kế hoạch. Thực hiện tốt công tác quản lý, đặc biệt là quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cụm công nghiệp Na Dương theo quy hoạch đã được phê duyệt.

1.4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng bền vững, xanh, an toàn và hiện đại

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp; ưu tiên các doanh nghiệp có uy tín, năng lực tài chính, sử dụng công nghệ cao, đảm bảo môi trường, giải quyết việc làm tại chỗ, đóng góp lớn cho ngân sách tỉnh. Tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển một số sản phẩm, như: Vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông, lâm sản. Phối hợp hoàn thành, đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II.

1.5. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế và các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển

Tăng cường công tác cải cách hành chính, phát triển hạ tầng kết nối, hạ tầng đô thị và hạ tầng công nghiệp tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã phát triển. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân, kịp thời, chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

1.6. Tăng cường quản lý điều hành ngân sách; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao

Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước; thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác; khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

1.7. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, thực hiện tốt, có hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tạo quỹ đất để thu hút đầu tư góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội của xã; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường; hoàn thành chỉ tiêu dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án đảm bảo đáp ứng được tiến độ thi công của chủ đầu tư.

2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ; thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ, chuyên môn, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 63-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tăng cường rà soát, sắp xếp, giảm số trường; giảm điểm trường theo quy định. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng đồng bộ, hiện đại; Tăng cường các điều kiện đảm bảo huy động trẻ em, học sinh các bậc học; hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ. Thực hiện có hiệu

quả Đề án xây dựng xã hội học tập. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo gắn với cải cách hành chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực tin học, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, nhà giáo. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tổ chức quản lý nhà trường trên môi trường số. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về giáo dục và đào tạo.

2.2. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Chú trọng nâng cao chất lượng dân số. Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở; duy trì hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

2.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội. Đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, nhất là việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa về các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

2.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo

Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, tăng cường các giải pháp giảm nghèo bền vững, tập trung giải quyết việc làm, chính sách về nhà ở đối với người có công với cách mạng, người có thu nhập thấp, bảo trợ xã hội và các phong trào nhân đạo, từ thiện; phối hợp đẩy mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ tạo việc làm theo hướng bền vững, nâng cao thu nhập cho người lao động. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo.

3. Ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch hiệu quả. Tập trung khuyến khích ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch vào phục vụ sản xuất, kinh doanh, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hoạt động

xác lập và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thế mạnh địa phương; đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Tăng cường quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp, mở rộng đối ngoại; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

4.1. Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, không ngừng nâng cao kỷ cương, kỷ luật và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại; xây dựng xã trong khu vực phòng thủ vững chắc. Chú trọng xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ vững mạnh. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân theo kế hoạch.

4.2. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiểm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; phát động, duy trì phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp tại cơ sở, hạn chế hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, nhất là an ninh nông thôn; bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy.

4.3. Chú trọng công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý tốt thị trường, giá cả hàng hóa, các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ, triển khai có hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

4.4. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, thi hành án theo đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm

Phối hợp xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp, phối hợp với các cơ quan điều tra; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Tập trung giải quyết các vụ việc được dư luận quan tâm.

4.5. Tăng cường công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thường xuyên rà soát, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết

định xử lý sau thanh tra có hiệu lực thi hành; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, theo dõi, nắm chắc tình hình phát sinh đơn thư trên địa bàn, đặc biệt tại những địa bàn đang triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tiềm ẩn yếu tố phức tạp về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; tăng cường công tác đối thoại với công dân, tập trung tiếp nhận và giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư thuộc thẩm quyền; tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2026-2030 của UBND xã Na Dương. Kế hoạch này là những định hướng và giải pháp cơ bản để quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội trên địa bàn xã, do đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ phụ trách theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã; } (B/c)
- Thường trực HĐND xã; }
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các đ/c Ủy viên UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Các khu, thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vi Văn Thúc